TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28- 02- 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng
Ông Vũ Văn Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:157/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị L - sinh năm 1999
Trú tại: Thôn 2, xã Q, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt có lý do)
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1994
Trú tại: Thôn 2, xã Q, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2022 và bản tự khai ngày 19/12/2022 nguyên đơn chị Mai Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà T, huyện H, tỉnh T ngày 03/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở một năm nay và vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay thực sự vợ chồng không còn tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con cái: Vợ chồng cón 02 con chung: Cháu đầu tên Nguyễn Thị Mai Q(nữ) sinh ngày 23/11/2016, cháu thứ hai tên là Nguyễn Duy N(nam) sinh ngày 07/3/2019. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi 2 cháu và anh H có trách nhiệm chu cấp nuôi con đến tuổi trưởng thành. Tại bản tự khai ngày 19/12/2022 chị Lan có nguyện vọng giao 2 con cho anh H nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ/2 cháu.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 22/12/2022 anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Mai Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh T năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có đôi lúc cãi nhau, nhưng sau đó vợ chồng đã tự hòa giải để đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, chị L vẫn cương quyết làm đơn ly hôn anh không đồng ý vì mong muốn vợ chồng chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái nên người.

- Về con cái: Vợ chồng cón 02 con chung: Cháu đầu tên Nguyễn Thị Mai Q (nữ) sinh ngày 23/11/2016, cháu thứ hai tên là Nguyễn Duy N (nam) sinh ngày 07/3/2019. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh xin được nuôi 2 cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 09/01/2023 ông Nguyễn Hữu H trưởng thôn 2, xã Quang T cho biết:Vợ chồng chị L và anh H kết hôn năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng ở Thôn 2, xã Q. Tuy nhiên chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì tính tình không hợp nhau và cũng vì chung sống với bố mẹ chồng nên thỉnh thoảng có xảy ra va chạm. Chị L thấy tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng có 02 con chung một trai, một gái hiện nay hai cháu đang ở với bố. Nay anh chị làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 05/01/2023 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:157/TB-TA ngày 30/12/2022. Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình xin được ly hôn với anh H. Về con cái và cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H không đồng ý ly hôn và nếu ly hôn anh xin nuôi 2 cháu và không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con chung .

Tại phiên tòa hôm nay, chị Mai Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và chị vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh H và đồng ý giao 2 con cho anh H nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 4.000.000đ(1 cháu 2.000.000đ) cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi). Anh H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H, chị Mai Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Lan.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Mai Q(nữ) sinh ngày 23/11/2016 và cháu Nguyễn Duy N(nam) sinh ngày 07/3/2019 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Mai Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ/2 cháu(2.000.000đ/cháu) cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên.

- Về tài sản: Vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí DSST: Đề nghị buộc chị Mai Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Mai Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Q, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

- Về hôn nhân: Chị Mai Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã B đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Chị L cương quyết xin ly hôn anh H, anh H xét thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy vợ chồng anh chị đã ly thân khoảng 1 năm nay, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, hai vợ chồng ở xa nhau không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Nguyễn Thị Mai Q(nữ) sinh ngày 23/11/2016, cháu thứ hai tên là Nguyễn Duy N(nam) sinh ngày

07/3/2019. Tại buổi hòa giải anh H xin được nuôi 2 cháu và không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị L có nguyện vọng đồng ý giao 2 cháu cho anh Hoàn nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy, từ khi chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở Hà T, huyện H, tỉnh T ở khoảng 1 năm nay hai cháu ở với bố và ông bà nội. Hơn nữa, nguyện vọng của chị L đồng ý giao 2 cháu cho anh H nuôi dưỡng và anh H cũng xin được nuôi 2 cháu. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của anh H, chị L giao 2 cháu cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về khoản cấp dưỡng HĐXX xét thấy: Anh H không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên chị L có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 4.000.000đ/ (2.000.000đ/ 1 cháu) cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên(đủ 18) tuổi. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay anh H làm nghề lái xe thu nhập không ổn định, các cháu nay đã lớn tuổi, chi phí sinh hoạt chi tiêu, học hành tốn kém. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L cấp dưỡng nuôi 2 cháu 4.000.000đ/ tháng là phù hợp.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn ngày 14/12/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/0005292. Như vậy, chị Mai Thị L còn phải nộp thêm 300.000đ án phí DSST.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273/ Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị L.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.
- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Mai Q(nữ) sinh ngày 23/11/2016 và cháu Nguyễn Duy N(nam) sinh ngày 07/3/2019 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, chị Mai Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ/2 cháu(2.000.000đ/1 cháu) cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2023).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí DSST: Chị Mai Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 14/12/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/0005292. Như vậy, chị Mai Thị L còn phải nộp thêm 300.000đ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Mai Thị L và anh Nguyễn Văn H. Chị L, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Bỉm sơn;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Hà T, huyện Hà T, Tỉnh Thanh Hóa(ĐK 03/5/2017)*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa*
- *THA Dân sự thị xã Bỉm Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ